

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 91/2021/HS-PT
Ngày 25 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn
Các thẩm phán: Ông Vũ Anh T
Ông Hồ Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2021/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Dương Anh T đối với Bản án hình sơ thẩm số 95/2021/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Dương Anh T**, sinh ngày 30/04/1982 tại thị trấn Phong C, huyện Phù N, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu Núi Voi, thị trấn Phong C, huyện Phù N, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Ng, sinh năm 1948 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1944; Vợ Lưu Thị Yên O, sinh năm 1985; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 05/4/2018 bị Công an huyện Phù N xử phạt hành chính về tội “Xâm hại sức khỏe của người khác”, hình thức xử phạt là phạt tiền;

Nhân thân:

+ Ngày 23/12/2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, buộc bị cáo phải chịu 50.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 15/11/2005, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và án phí.

+ Ngày 18/10/2017, Công an huyện Phù Nử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép, hình thức xử phạt phạt tiền, ngày 19/10/2017, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, Cơ quan điều tra khởi tố bị cáo và ra quyết định truy nã đối với bị cáo. Đến ngày 14/4/2021, bị cáo đầu thú, chuyển tạm giam ngày 16/4/2021; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc ổn định và cần tiền chi tiêu cá nhân nên Dương Anh T - sinh năm 1982, trú tại: Khu Núi Voi, thị trấn Phong C, huyện Phù N, tỉnh P đã nảy sinh ý định mượn, thuê xe ô tô, sau đó thuê người làm giấy tờ giả để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trong ngày 30/11/2018 và ngày 23/12/2018, tại địa bàn thành phố Việt T và huyện Phù N, tỉnh P. T đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 9/2018, do biết ông Cao Xuân Đ, sinh năm 1964; trú tại xã Hùng Lô, thành phố V, tỉnh P có nhu cầu mua xe ô tô sử dụng nên T đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái, sau đó thuê người làm giấy tờ giả để bán lại cho ông Điều lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngày 30/11/2018, T đến thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, màu trắng vàng BKS 19A-205.62 của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Thuận P, địa chỉ tại phường Tiên C, thành phố Việt T, tỉnh P, thời hạn thuê từ ngày 01/12/2018 đến 10/12/2018 với giá 4.000.000đ. Quá trình thuê xe, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Thuận P đã yêu cầu T đặt cọc số tiền 5.000.000đ làm tài sản đảm bảo. Sau khi thuê được xe, T liên hệ với một người nhận làm giấy chứng nhận đăng ký ô tô giả thông qua mạng xã hội Facebook (T không biết tên tuổi, địa chỉ người này) và đặt làm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, BKS 19A-205.62 giả mang tên Dương Anh T với giá 3.000.000 đồng. Đến ngày 06/12/2018, T nhận được giấy đăng ký giả qua xe khách và T thanh toán số tiền làm giấy tờ giả cho người lái xe (T không nhớ biển kiểm soát của chiếc xe khách này). Sau đó, T mang giấy tờ giả và xe ô tô, BKS 19A-205.62 đến bán cho ông Cao Xuân Đ với giá 200.000.000 đồng, số tiền này T đã một mình chi tiêu hết.

Khi quá hạn nhưng không thấy T mang xe đến trả, đồng thời không liên lạc được với T, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Thuận P đã làm đơn tố cáo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt T để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 02/3/2019, ông Cao Xuân Đ đã tự nguyện giao nộp cho 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, màu trắng vàng, BKS 19A-205.62 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031429, BKS 19A-205.62 mang tên Dương Anh T cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định yêu cầu định giá đối với chiếc ô tô KIA MORNING, màu trắng vàng, BKS 19A-205.62 Dương Anh T chiếm đoạt của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Thuận P và Trung cầu giám định đối với giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031429 mang tên Dương Anh T.

- Tại kết luận định giá số 42 ngày 15/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản-UBND thành phố Việt Trì kết luận:

“ Đối với 01 chiếc xe ô tô mang nhãn hiệu KIA MORNING sản xuất năm 2015, màu trắng vàng, biển kiểm soát 19A-205.62 có giá là 185.000.000 đồng ”

- Tại bản kết luận giám định số 447/KLGD-PC09 ngày 15/03/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

“ Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031429 đứng tên chủ xe Dương Anh T; biển số đăng ký: 19A-205.62 đề cấp ngày 20/9/2018 (tài liệu cần giám định ký hiệu A) là giả (Chứng nhận đăng ký xe ô tô được sao chụp bằng phương pháp in phun màu) ”.

Vụ thứ 2: Do biết anh Hoàng Minh T, sinh năm 1970, trú tại xã Văn Lung, thị xã P, tỉnh P có nhu cầu mua ô tô nên T tiếp tục nảy sinh ý định mượn xe ô tô, sau đó thuê người làm giấy tờ giả rồi bán lại cho anh T lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngày 23/12/2018, T hỏi mượn xe ô tô KIA MORNING màu trắng, BKS 19A-136.21 của anh Tăng Đức V- sinh năm 1994, trú tại khu 4, xã Phú L, huyện Phù N, tỉnh P (là người quen biết với T) vài ngày với lý do đi xử lý công việc cá nhân, anh V đồng ý. Sau khi mượn được xe, T tiếp tục liên hệ với đối tượng làm giấy tờ giả thông qua mạng xã hội facebook, đặt làm giả giấy đăng ký xe ô tô, BKS 19A-136.21 giả mang tên Dương Anh T. Đến ngày 26/12/2018, T nhận được giấy đăng ký xe giả mang tên Dương Anh T qua xe khách và T thanh toán số tiền làm giấy tờ giả cho người lái xe (T không nhớ biển kiểm soát của chiếc xe khách này). Sau đó, T đem xe ô tô và giấy tờ giả bán lại cho anh Hoàng Minh T với giá 170.000.000 đồng, số tiền bán xe T đã một mình chi tiêu hết. Sau khi phát hiện T đã bán chiếc xe của mình, anh V đã làm đơn trình báo sự việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù N.

Ngày 12/3/2019, anh Hoàng Minh T tự nguyện giao nộp 01 xe ô tô KIA MORNING màu trắng, BKS 19A-136.21; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022685 mang tên Dương Anh T, BKS: 19A-136.21.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định yêu cầu định giá đối với chiếc ô tô bị chiếm đoạt trong vụ án trên và Trung cầu giám định đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022685 mang tên Dương Anh T.

- Tại kết luận định giá số 06 ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản-UBND huyện Phù N kết luận:

“01 chiếc xe ô tô mang nhãn hiệu KIA MORNING, màu sơn trắng, biển kiểm soát 19A-136.21, xe đã qua sử dụng có giá trị là 230.000.000 đồng ”.

- Tại kết luận giám định số 516/KLGD ngày 14/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

“Chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 022685; tên chủ xe Dương Anh T; địa chỉ: Núi Voi, TT.Phong C, Phù N, P; biển số đăng ký: 19A-136.21, đề ngày đăng ký 11/9/2018 (tài liệu cần giám định ký hiệu A1) là Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả”

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Phù N Ngày 26/12/2018, Dương Anh T đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Tra Lệnh truy nã. Đến ngày 14/4/2021, T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo không có nghề nghiệp nên đã thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sau đó sử dụng giấy tờ giả đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2021/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P đã Quyết định:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản); điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự (đối với tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức); Điều 55; điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Dương Anh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Dương Anh T 10 (mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 12(mười hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí, quyền kháng cáo, các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 15/9/2021, bị cáo Dương Anh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình và xin giảm nhẹ hình phạt của hai tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Anh T. Giữ nguyên bản án hình

sự sơ thẩm số: 95/2021/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 30/11/2018, tại văn phòng của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Thuận P, địa chỉ tại phường Tiên C, thành phố Việt T, tỉnh P, Dương Anh T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe ô tô, BKS 19A-205.62 của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Thuận P trị giá 185.000.000đ. Sau đó, T đã thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Dương Anh T rồi sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe giả để bán lại chiếc xe này cho ông Cao Xuân Đ với giá 200.000.000đ.

Đến ngày 23/12/2018, tại khu 4, xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh P, Dương Anh T tiếp tục có hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe ô tô BKS: 19A-136.21 trị giá 230.000.000đ của anh Tăng Đức V. Sau đó, T thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Dương Anh T rồi sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe giả để bán lại chiếc xe này cho anh Hoàng Minh T với giá 170.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong hai lần phạm tội là 415.000.000 đồng. Tài sản bị T chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo để Công ty Thuận Phát và anh V giao 02 chiếc xe ô tô cho T sử dụng, T đã thực hiện hành vi thuê làm 02 giấy đăng ký xe ô tô giả và sử dụng 02 giấy đăng ký xe ô tô này bán xe cho ông Cao Xuân Đ và anh Hoàng Minh T lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại Điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính nhiều lần và bị Tòa án kết án nay đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt các bị cáo Dương Anh T 10 (mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù

về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 12 (mười hai) năm 09 (chín) tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận một số tình tiết mới nhưng không thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Anh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2021/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

[2] Căn cứ vào: điểm a khoản 3 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản); điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự (đối với tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức); Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dương Anh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Dương Anh T 10 (mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 12 (mười hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND Tp V;
- VKSND Tp V;
- Công an Tp V;
- Chi cục THADS Tp V;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Việt

Vũ Anh T

Phạm Văn Toàn